

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2021/HS-ST
Ngày 09-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức T.

2. Bà Vũ Thị T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Hữu T.A– Kiểm sát viên.

2. Bà Đặng Thị H– Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 90/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020; Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số 01/2021/HSST-QĐ ngày 15-01-2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021; Các quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/HSST-QĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, số: 04/2021/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với:

1. Bị cáo: Trần Thị T.H, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: thôn Đ N, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; Con ông: Trần Thanh H1, sinh năm 1938; Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1949; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai; Có chồng là: Trần Xuân V, sinh năm 1971; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 24/9/2020, (có mặt tại phiên tòa).

2. Người bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964, (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: thôn Đ N, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949, *vắng mặt tại phiên tòa*;

3.2. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1974, *vắng mặt tại phiên tòa*;

3.3. Chị Trần Thị M, sinh năm 1986, *vắng mặt tại phiên tòa*;

3.4. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960, *có mặt tại phiên tòa*.

Bà D, ông T2, anh T1 và chị M đều cư trú tại: thôn Đ N, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3.5. Ông Lương Văn N, sinh năm 1973, *vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Trú tại: thôn M T, xã Y P, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên.

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1967, *vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*;

Trú tại: thôn Y V, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

4.2. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1994, *vắng mặt*.

Trú tại: thôn T T, xã Y P, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên.

4.3. Anh Nguyễn Tiến M1, sinh năm 1990, *vắng mặt*.

Trú tại: thôn T H, xã Y P, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên.

4.4. Ông Ngô Minh T3, sinh năm 1974;

4.5. Ông Bùi Đình S, sinh năm 1976;

4.6. Ông Ngô Minh H3, sinh năm 1962;

4.7. Ông Nguyễn Văn A1, sinh năm 1948;

4.8. Anh Phạm Văn T4, sinh năm 1994;

4.9. Ông Ngô Đức Đ, sinh năm 1978;

4.10. Ông Trần Văn H4, sinh năm 1974;

4.11. Ông Đặng Văn S1, sinh năm 1963;

4.12. Ông Ngô Minh P, sinh năm 1965;

4.13. Bà Phạm Thị T5, sinh năm 1962.

Ông T3, ông S, ông H3, ông A1, anh T4, ông Đ, ông H4, ông S1, ông P và bà T5 đều trú tại: thôn Đ N, xã D T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. (*Đều vắng mặt tại phiên tòa; trong đó ông T3, ông S, ông Trần Văn H4, ông A1, ông Đ, ông S1, ông P và bà T5 đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

4.14. Bà Trần Phạm Mai H5, sinh năm 1963, *vắng mặt*.

Trú tại: thôn N T, xã Đ T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

5. Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn H6 và ông Tạ Đức T6- Luật sư Công ty Luật hợp danh THE LIGHT, đoàn luật sư T.P Hà Nội, bào chữa cho bị cáo Trần Thị T.H. (*ông T6 có mặt, ông H6 vắng mặt*)

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CTM, 299 C G, Phường D V, Quận C G, T.P Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS04064 cấp ngày 01/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên thì ông Lương Văn N, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thúy, sinh năm 1976, đều trú tại: thôn M T, xã Y P, huyện Y M, tỉnh Hưng Yên được quyền sử dụng thửa đất diện tích 404m² đất, thuộc thửa đất số 331, tờ bản đồ số 16, địa chỉ thửa đất ở thôn Đức Nhuận, tại xã Dạ Trạch. Do chưa có nhu cầu sử dụng nên ngày 20/7/2018, vợ chồng ông Ngải đã cho anh Phạm Văn T4 (tức Cò) trú tại: thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu mượn để canh tác. Khoảng 07 giờ ngày 23/7/2018, anh Thiết cùng mẹ đẻ là Bà Phạm Thị T5, anh Nguyễn Văn H2, sinh năm: 1994 và anh Nguyễn Tiến M1, sinh năm: 1990 là thợ xây ở xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến khu đất trên để sửa chữa một số vị trí tường bị đổ. Trong quá trình xây dựng, anh Thiết có nhờ khu đất trống bên cạnh của gia đình bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964, trú tại: thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu để trộn vữa và tập kết vật liệu xây dựng. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964 (là chị ruột của chồng bà L) cùng các con là Trần Thị T.H, sinh năm: 1972, Trần Văn T1, sinh năm: 1974 và con dâu là Trần Thị M, sinh năm: 1986 đều trú tại: thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu đi đến. T1 điều khiển xe ba bánh trên xe chở các bao tải dứa bên trong có chứa phân lợn đến trước nhà bà L nơi nhóm thợ xây đang tập kết vật liệu và trộn vữa. H kéo các bao tải đựng phân lợn trên xe xuống, tháo dây buộc đồ phân lợn lên đóng cát và vữa xây nhằm ngăn cản không cho xây dựng. D ra chỗ anh M1 và anh H2 đang xây dùng chân đạp đổ một đoạn tường khoảng 10 viên gạch. Lúc này, bà L nói với H “Sao mày đổ phân lên đất nhà tao, cháu tao nó vừa đi viện về chịu sao nổi”. H gọi tên bố đẻ bà L ra chửi và chửi bà L bằng nhiều câu tục tĩu, xúc phạm. Bà L bức tức liền xông vào tát H một cái, H liền lao vào túm áo giằng co làm bà L rách áo. Bà T5 và anh T4, anh Bùi Đình S, sinh năm: 1976 (là người ở cùng thôn) thấy vậy liền can ngăn, H không đánh được liền cầm viên gạch định đánh bà L thì bị mọi người ngăn cản và đẩy bà L vào trong nhà. Một lúc sau, T1 tiếp tục chở một xe bao tải phân lợn đến, H tiếp tục kéo các bao tải đựng phân xuống tháo dây để đổ vào phần đất nhà bà L. Bà L thấy vậy tiếp tục can ngăn không cho đổ, H chửi và dùng tay túm đồ bao phân, vẩy lên người bà L làm phân dính vào quần áo. H tiếp tục cầm bao tải dứa dính phân vut vào mặt bà L làm xước gò má phải. Thấy T1 đứng trên xe ba gác ném các bao đựng phân lợn xuống đất thì bà L ngăn cản nhưng T1 ném các bao phân qua đầu bà L làm phân lợn vương vãi lên người bà L. H dùng tay bốc phân lợn đã

được đổ ra ném nhiều phát trúng vào người bà L làm phân lợn dính vào người, quần áo. , T1 cũng chửi bà L và đổ các bao phân lợn ra phân đất nhà bà L. Sự việc H chửi rửa, lăng mạ, giằng xé áo, bóc phân lợn ném vào người bà L có nhiều người dân chứng kiến. Cùng ngày bà L đã làm đơn yêu cầu khởi tố xử lý theo quy định pháp luật về hành vi làm nhục bà L.

Ngày 23/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định trên nền đất vườn phía trước nhà bà L có nhiều đám chất bẩn màu đen, bón cục và xác động vật bốc mùi hôi thối.

Tại biên bản lập hồi 08 giờ 15 phút ngày 23/7/2018 xem xét dấu vết trên thân thể đối với bà L xác định: trên người bà L gồm đầu, tóc, tay chân, bên trong và ngoài quần áo của bà L đều có dính nhiều chất bẩn bốc mùi hôi thối dạng cục màu đen. Hai mắt xung huyết, gò má phải có vết xước (0,9 x 0,1)cm.

Vật chứng vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện thu giữ gồm:

- Thu của bà Nguyễn Thị L 01 bộ quần áo màu đỏ, có hoa văn màu trắng và 01 áo lót màu rêu có hoa văn màu vàng, trên quần áo có dính nhiều chất bẩn màu đen; Thu của Bà Phạm Thị T5 01 chiếc áo dài tay đã cũ (loại áo công nhân lao động) có dính nhiều chất bẩn màu đen. Hiện số vật chứng trên, Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu đã xử lý bằng hình thức tịch thu, tiêu hủy theo Bản án số 23 ngày 16/04/2020 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

- Ngày 24/7/2018 ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1960, trú tại: thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch (là chồng bà L) đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện 01 USB, bên trong USB có chứa File video có nội dung ghi lại sự việc xảy ra sáng ngày 23/7/2018 như đã nêu trên.

- Tại bản kết luận giám định số: 5652 ngày 09/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép chỉnh sửa nội dung trong các tập video gửi giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lyê cầu H phải bồi thường cho bà phân tổn thất về danh dự, nhân phẩm và tinh thần số tiền là 3.000.000 đồng. H không chấp nhận bồi thường.

Quá trình điều tra xác định: Nguyên nhân dẫn đến sự việc trên là do giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn T2 (chồng bà L) có tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đối với thửa đất số 331, tờ bản đồ số 16 ở thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu. Mặc dù vụ việc đã được giải quyết, ông Thêm đã

được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó đã chuyển nhượng cho người khác nhưng bà D không chấp nhận và nhiều lần đến gia đình ông Thêm đánh cãi chửi nhau, ngăn cản những người nhận chuyển nhượng xây dựng. Chính quyền địa phương và những người dân tại thôn Đức Nhuận rất bức xúc về hành vi của H và gia đình bà D nên đã đề nghị xử lý nghiêm minh.

Quá trình điều tra, Trần Thị T.H không thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-KC, ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố bị cáo Trần Thị T.H về tội “*Làm nhục người khác*” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị T.H phạm tội “*Làm nhục người khác*”; Căn cứ khoản 1 Điều 155; Điều 36; Điều 48; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 592 Bộ luật Dân sự; Xử phạt bị cáo Trần Thị T.H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H; Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị L một lần, số tiền là 3.000.000 đồng; Về vật chứng vụ án, 01 bộ quần áo màu đỏ, có hoa văn màu trắng và 01 áo lót màu rêu có hoa văn màu vàng, trên quần áo có dính nhiều chất bẩn màu đen thu của bà Nguyễn Thị L. 01 chiếc áo dài tay đã cũ (loại áo công nhân lao động) có dính nhiều chất bẩn màu đen thu của Bà Phạm Thị T5, đã được giải quyết theo Quyết định Thi hành án chủ động số 761/QĐ-CCTHADS, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu; Đối với 01 Chiếc USB do ông Nguyễn Văn T2 giao nộp, bên trong USB có chứa File video có nội dung ghi lại sự việc xảy ra sáng ngày 23/7/2018 có trong hồ sơ vụ án, lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- Luật sư Tạ Đức T6, bào chữa cho bị cáo H có quan điểm: Hành vi của bị cáo H không cấu thành tội làm nhục người khác, bởi:

+ H đồ phân lợn, không phải thuộc phần đất của bà L;

+ Video không có tiếng nên không thể xác định được, H có chửi bới làm nhục bà Lhay không;

+ Bà L và H có quan hệ họ hàng với nhau;

+ Hai bên gia đình không có mâu thuẫn gì;

+ Bà L có hành vi tát, ném phân lợn trước nên xác định hành vi của bà L là trái pháp luật mới dẫn đến việc H ném phân lợn vào bà L; Hành vi của H là có nhưng chưa đến mức nghiêm trọng nên cần xử lý hành chính đối với cả bà L và H theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Căn cứ Điều 13 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thị T.H không có tội.

- Bị cáo Trần Thị T.H xin được quyền im lặng, không trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử và của Kiểm sát viên.

- Người bị hại bà Nguyễn Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T2 đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Cơ quan điều tra trước đây; bà L đề nghị xử phạt bị cáo H theo quy định của pháp luật, đề nghị buộc bị cáo H bồi thường cho bà số tiền 3.000.000 đồng là thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được quyền im lặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Luật sư Nguyễn Văn Hưng, bào chữa cho bị cáo Trần Thị T.H, vắng mặt; bị cáo xin được quyền im lặng;

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D, chị Trần Thị M, anh Trần Văn T1 trong quá trình giải quyết vụ án đều không chấp

hành nghĩa vụ, từ chối nhận các văn bản tố tụng, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà D, anh T1 và chị M) không gây trở ngại cho việc xét xử.

- Những người làm chứng đều vắng mặt nhưng trước đó họ đều đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, một số người làm chứng (ông Nghĩa, ông T3, ông S, ông Trần Văn H4, ông A1, ông D, ông S1, ông P và bà T5 đều có đơn xin xét xử vắng mặt) và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, người bị hại, người bào chữa (Luật sư Thành), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Thêm) không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Tuy bị cáo H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà D, anh T1, chị Minh trốn tránh không làm việc, không khai báo, không thừa nhận sự việc xảy ra vào ngày 23/7/2018. Tuy nhiên, nhận thấy lời khai của người bị hại hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng là (ông Đại, ông Nghĩa, bà Tươi, ông Sang, ông Soái, ông Phái, ông Hoạt) tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung video được lưu giữ trong chiếc USB do ông Nguyễn Văn T2 giao nộp, bên trong có chứa File video có nội dung ghi lại sự việc xảy ra sáng ngày 23/7/2018, và các dấu vết để lại tại hiện trường vụ án, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản quản lý đồ vật tài liệu, biên bản nhận diện người qua video, cùng toàn bộ các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 08 giờ ngày 23/7/2018, Trần Thị T.H đã có hành vi chửi rủa, lăng mạ, giằng xé áo, bốc phân lợn ném vào người bà L trước sự chứng kiến của nhiều người dân. Hành vi của bị cáo H làm bà L bị xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm nên đã đủ đủ yếu tố cấu thành tội "*Làm nhục người khác*" theo Khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bằng hành vi khách quan của bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo đã chửi rủa, lăng mạ, giằng xé áo, bốc phân lợn ném vào người bà L nhằm hạ thấp danh dự, nhân phẩm của bị hại bà L.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị T.H đã phạm tội "*Làm nhục người khác*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật thể hiện trong bản cáo trạng là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì coi thường pháp luật, danh dự, nhân phẩm của người khác, vì

phạm chuẩn mực đạo đức của người phụ nữ Việt Nam và truyền thống đạo lý gia đình nên bị cáo đã cố ý thực hiện, bị cáo không những không biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo mà ngược lại không nhận tội, luôn chống đối, không chấp hành quy định của pháp luật, gây khó khăn cho các Cơ quan tiến hành tố tụng trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, sự có mặt của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là do Cơ quan Thi hành án Hình sự - Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên áp giải bị cáo đến phiên tòa, theo Quyết định áp giải số 02/2021/QĐAG-TA ngày 24-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu. Hành vi này gây ra sự phẫn nộ, bất bình trong quần chúng nhân dân, đáng bị lên án. Do đó cần xử bị cáo với mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo H cho rằng, hành vi của bị cáo Trần Thị T.H không cấu thành tội làm nhục người khác là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn chống đối, không chấp hành quy định của pháp luật, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng như đã phân tích. Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung trong toàn xã hội. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Đối với hành vi của Nguyễn Thị D đã đập đổ 01 đoạn tường mới xây bằng gạch chỉ đỏ, vữa xi măng kích thước 01m x 01m được xây vào ngày 23/7/2018. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khoái Châu xác định: Không đủ căn cứ để xác định giá trị thiệt hại của tài sản đối với đoạn tường bị đổ. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với hành vi trên của Nguyễn Thị D.

- Đối với hành vi Nguyễn Thị D, Trần Thị M và Trần Văn T1 chở phân đến đổ vào khu đất của gia đình bà L, có hành vi chửi bới, xúc phạm danh dự

nhân phẩm của bà Lnhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý hành chính đối với D, T1, Minh.

- Ngoài ra trong quá trình điều tra, Công an huyện Khoái Châu còn nhận được Phiếu chuyển đơn của Thanh Tra – Công an tỉnh Hưng Yên kèm theo đơn tố cáo của anh Trần Quốc Toàn, sinh năm 1970, trú tại: thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch (là con trai của D), cùng với D, M, T1 và H tố cáo chủ thuê bao có số điện thoại +84398.737.780 nhắn tin đến số điện thoại 0974.817.619 của anh Trần Quốc Toàn có nội dung tin nhắn đe dọa gia đình anh sẽ bị xử lý trong vụ án trên. Xét thấy nội dung tin nhắn trên có liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số thuê bao trên tại Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn đơn đốc Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel, tuy nhiên đến nay Cơ quan điều tra vẫn chưa nhận được kết quả trả lời đối với Lệnh thu giữ điện tín trên. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Lyêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho bà phần tổn thất về danh dự, nhân phẩm và tinh thần số tiền là 3.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng, mức bồi thường mà bị hại đưa ra là hợp lý, phù hợp với qui định của pháp luật nên được chấp nhận; căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 592 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Trần Thị T.H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, một lần là: 3.000.000 đ (Ba triệu đồng).

[8]. Về vật chứng vụ án:

- 01 bộ quần áo màu đỏ, có hoa văn màu trắng và 01 áo lót màu rêu có hoa văn màu vàng, trên quần áo có dính nhiều chất bẩn màu đen thu của bà Nguyễn Thị L và 01 chiếc áo dài tay đã cũ (loại áo công nhân lao động) có dính nhiều chất bẩn màu đen thu của Bà Phạm Thị T5, đã được giải quyết theo Quyết định Thi hành án chủ động số 761/QĐ-CCTHADS, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nên không đặt ra giải quyết.

- 01 Chiếc USB do ông Nguyễn Văn T2 giao nộp, bên trong USB có chứa File video có nội dung ghi lại sự việc xảy ra sáng ngày 23/7/2018 có trong hồ sơ vụ án như là một chứng cứ trong vụ án, nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 155, khoản 1, 2 Điều 36, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T.H phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T.H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Thị T.H;

Giao bị cáo Trần Thị T.H cho Ủy ban nhân dân xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị T.H phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964, trú tại: thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên số tiền thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, một lần là 3.000.000^d (Ba triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

3. Về vật chứng:

- 01 bộ quần áo màu đỏ, có hoa văn màu trắng và 01 áo lót màu rêu có hoa văn màu vàng, trên quần áo có dính nhiều chất bẩn màu đen thu của bà Nguyễn Thị L và 01 chiếc áo dài tay đã cũ (loại áo công nhân lao động) có dính nhiều chất bẩn màu đen thu của Bà Phạm Thị T5, đã được giải quyết theo Quyết định Thi hành án chủ động số 761/QĐ-CCTHADS, ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 chiếc USB bên trong USB có chứa File video có nội dung ghi lại sự việc xảy ra sáng ngày 23/7/2018.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị T.H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*có mặt*) có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 09-4-2021). Báo cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt*) biết có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Khoái Châu;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Khoái Châu;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND các xã Dạ Trạch, Yên Phú;
- Phòng KTNV-THATAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn H